

Số: 38 /2019/QĐST-HNGĐ

Diễn Châu, ngày 21 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm A, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Trần Thị Q, sinh ngày 08/01/1995, Trần Hải D, sinh ngày 06/6/1996, Trần Xuân N, sinh ngày 03/6/2003. Hiện nay các con chung là Trần Thị Q và Trần Hải D đã đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao con chung là Trần Xuân N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 1.000.000đ tính từ tháng 8 năm 2019 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quan hệ tài sản: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung của vợ chồng.

- Về án phí: Anh Trần Xuân T thống nhất thỏa thuận chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng anh Thái đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai thu số AA/2018/0004748 ngày 07/8/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSDC
- THADC
- TAND Tỉnh
- Các đương sự
- Lưu HS, VP
- UBND xã H

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thế Kỷ